

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 10-NQ/TU thành các nhiệm vụ, đề án, chương trình, dự án, lộ trình triển khai và trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong đổi mới tổ chức hệ thống y tế nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, khám chữa bệnh, cấp cứu ngoại viện, dân số, an toàn vệ sinh thực phẩm, giám định pháp y và y khoa, chuyển đổi số y tế; đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, công bằng, thuận tiện, an toàn.

- Khai thác tốt lợi thế và xử lý đúng thách thức của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay, nhất là quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, số lượng khu công nghiệp và lao động đông, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tăng, nguy cơ dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, tai nạn lao động và yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân làm thước đo.

- Bảo đảm rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư công với xã hội hóa; giữa củng cố y tế công lập với phát triển y tế ngoài công lập; giữa phát triển hạ tầng với đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, quản trị bệnh viện và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, công bằng, chất lượng, hiệu quả và bền vững; bảo đảm cân đối giữa y tế dự phòng với khám chữa bệnh, giữa y học hiện đại với y học cổ truyền, giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu với kỹ thuật chuyên sâu; củng cố vững chắc y tế cơ sở, nâng cao năng lực y tế chuyên sâu, thúc đẩy y tế số, bệnh viện thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử, góp phần nâng cao chất lượng sống, tuổi thọ và thể lực của Nhân dân.

- Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển nhanh các cơ sở y tế hiện đại, dịch vụ y tế chất lượng cao. Củng cố hoạt động các cơ sở bảo trợ xã hội đảm bảo hiệu quả và nhiệm vụ trong hoạt động an sinh xã hội, chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đến năm 2030 hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 10-NQ/TU; trong đó tập trung vào các nhóm chỉ tiêu sau:

+ Có ít nhất 3 bệnh viện đạt phân tuyến chuyên môn kỹ thuật cấp chuyên sâu; phát triển một số trung tâm, đơn vị chuyên sâu tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.

+ Tỷ lệ bác sĩ đạt trên 15 bác sĩ/1 vạn dân; dược sĩ đạt 5 dược sĩ/1 vạn dân; điều dưỡng đạt 33 điều dưỡng/1 vạn dân; số giường bệnh đạt trên 43 giường/1 vạn dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt tối thiểu 15%.

+ 100% dân số được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm theo lộ trình phù hợp; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%; tỷ lệ tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt 98%; 100% trạm y tế xã, phường được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ.

+ 100% các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ phát triển chuyên môn, kỹ thuật theo đúng phạm vi, quy mô hoạt động.

+ Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm;

+ Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hàng năm: Đến năm 2030, 100% dân số được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm.

- Đến năm 2045:

+ Hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên trở thành một Trung tâm chăm sóc sức khỏe cho tỉnh và cho vùng Đồng bằng sông Hồng; có cơ sở hạ tầng hiện đại và công nghệ tiên tiến với nguồn nhân lực có chất lượng cao; trình độ y tế thuộc

nhóm dẫn đầu Việt Nam; là nơi thu hút các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học, nguồn nhân lực chất lượng cao đến sinh sống và làm việc. Phát triển các trường đại học, viện nghiên cứu trình độ cao về lĩnh vực y tế.

+ Tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe đạt tối thiểu 71 năm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phấn đấu từ 1% trở lên; đạt trên 19 bác sĩ/10.000 dân, 7 dược sĩ/10.000 dân, 40 điều dưỡng/10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh đạt trên 45 giường bệnh viện/10.000 dân, trong đó tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 20% tổng số giường bệnh; 100% dân số được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/1 năm; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

+ Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu cao hơn bình quân các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các tỉnh có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân

3. Mốc triển khai theo giai đoạn

Năm 2026: hoàn thành quán triệt, xây dựng chương trình hành động, rà soát toàn bộ mạng lưới y tế công lập và ngoài công lập; hoàn thiện danh mục dự án ưu tiên; kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện; xây dựng bộ chỉ số giám sát; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách trọng tâm về nhân lực, đầu tư, chuyển đổi số, BHYT, y tế cơ sở.

Giai đoạn 2027 - 2028: tập trung triển khai các dự án đầu tư trọng điểm; hình thành và đưa vào vận hành mô hình Trung tâm cấp cứu ngoại viện 115; nâng chất lượng khám chữa bệnh BHYT tại tuyến cơ sở; mở rộng quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế; hoàn thiện bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, điều phối chuyển tuyến và hội chẩn từ xa.

Giai đoạn 2029 - 2030: hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết; đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ; chuẩn hóa mô hình quản trị hệ thống y tế tỉnh; chuẩn bị điều kiện cho giai đoạn sau 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

- Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành y tế và Nhân dân; đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, thiết thực, gắn với quyền lợi của người dân.

- Đẩy mạnh truyền thông về vai trò của y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh hơn chữa bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tham gia BHYT, sử dụng sổ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, tầm soát trước sinh - sơ sinh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, sức khỏe nghề nghiệp và sức khỏe người cao tuổi.

2. Hoàn thiện thể chế, định hướng đổi mới, phát triển hạ tầng y tế

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển hệ thống y tế, trong đó ưu tiên các chính sách: thu hút và giữ chân bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên chất lượng cao; hỗ trợ đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên khoa sâu; hỗ trợ cán bộ y tế công tác lâu dài tại tuyến cơ sở, vùng khó khăn, địa bàn đông công nhân, khu vực ven biển.

- Trình phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án phát triển mạng lưới y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2050; rà soát đồng bộ giữa quy hoạch y tế với quy hoạch đô thị, nhà ở công nhân, giao thông, khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển, giáo dục, an sinh xã hội và chuyển đổi số. Trong đó, tập trung phương án phát triển kết cấu hạ tầng y tế cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh theo quy hoạch tổng thể chung; chủ động căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn của các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa vùng để đề xuất bổ sung vào Quy hoạch mạng lưới y tế toàn quốc khi điều chỉnh.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các bệnh viện thực hiện nhiệm vụ phát triển y tế biển, đảo là các cơ sở thực hiện nhiệm vụ kết hợp quân dân y trong khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh tại vùng biển thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên. Bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo xa bờ được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế và nâng cao sức khỏe. Đầu tư hiện đại hóa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người đối với hệ thống các cơ sở y tế vùng ven biển và các bệnh viện tiếp nhận cấp cứu, khám chữa bệnh đặc thù và hỗ trợ cấp cứu từ xa cho khu vực biển.

- Đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, đồng bộ, phát triển kỹ thuật chuyên sâu đối với các bệnh viện công lập để có thể nâng hạng bệnh viện theo lộ trình cũng như khuyến khích phát triển tách các chuyên khoa, chuyên ngành chuyên sâu khi đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo mô hình kết hợp giữa y tế và an sinh xã hội; hình thành các cơ sở chăm sóc dài

hạn, cơ sở lão khoa, mô hình dưỡng lão có cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và chăm sóc toàn diện cho người cao tuổi.

- Ban hành cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác dự phòng, an toàn thực phẩm, môi trường, cấp cứu ngoại viện, y tế trường học, y tế lao động, phòng chống tai nạn thương tích và ứng phó với dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

3. Củng cố, sắp xếp và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mật độ dân cư, đặc điểm địa bàn, khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu vực nông thôn và ven biển; bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ y tế thuận tiện.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu, nhân lực và thuốc cho trạm y tế; chuẩn hóa danh mục kỹ thuật, danh mục thuốc, gói dịch vụ y tế cơ bản; nâng dần năng lực thực hiện khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, quản lý bệnh mạn tính, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phục hồi chức năng ban đầu, chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, y học gia đình.

- Mỗi trạm y tế phải thực sự là nơi quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn; phân đầu 100% trạm y tế triển khai quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, hen phế quản, COPD và một số bệnh mạn tính phổ biến khác; tăng số lượt khám chữa bệnh BHYT tại trạm y tế, giảm tình trạng vượt tuyến không cần thiết.

- Đối với địa bàn có đông công nhân, lao động nhập cư, cần tổ chức mô hình trạm y tế hoặc điểm y tế vệ tinh phù hợp; tăng cường truyền thông, khám sàng lọc bệnh nghề nghiệp, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, tư vấn dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh trong khu công nghiệp.

4. Phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh theo hướng hiện đại, chuyên sâu

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện khu vực, bệnh viện chuyên khoa theo danh mục ưu tiên trong Nghị quyết; ưu tiên các lĩnh vực chuyên sâu có nhu cầu lớn và phù hợp năng lực phát triển của tỉnh như tim mạch, ung bướu, hồi sức tích cực, sản nhi, hỗ trợ sinh sản, thận nhân tạo, chấn thương, lão khoa, phục hồi chức năng, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

+ Đầu tư và củng cố cơ sở hạ tầng, cơ cấu tổ chức của các Bệnh viện đa khoa khu vực sau sắp xếp; rà soát, sắp xếp các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa thành 3 cấp chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

+ Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện Bệnh viện Đa khoa Thái Bình; đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên trở thành bệnh viện vùng, có khả năng tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu tại vùng Đồng bằng sông Hồng; đầu tư phát triển trung tâm y tế chuyên sâu trong Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Nâng cao năng lực chuyên môn, quản trị bệnh viện, cải tiến chất lượng, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, giảm thời gian chờ, giảm thủ tục hành chính, tăng sự hài lòng của người dân; đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật, hội chẩn từ xa, phối hợp chuyên môn với bệnh viện tuyến trung ương và các cơ sở đào tạo y dược.

- Đẩy mạnh phát triển y dược cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng. Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực điều dưỡng và bác sĩ các chuyên ngành nội khoa, nội tiết, thần kinh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, điều trị chuyên ngành lão khoa đối với người cao tuổi.

- Phát triển hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập theo hướng hỗ trợ cho y tế công lập, tập trung vào dịch vụ chất lượng cao, khám chuyên khoa, phục hồi chức năng, chăm sóc người cao tuổi, tầm soát và một số lĩnh vực xã hội có nhu cầu; bảo đảm quản lý chặt chẽ về chất lượng chuyên môn, giá dịch vụ, cấp phép hoạt động và an toàn người bệnh.

5. Tăng cường y tế dự phòng, y tế công cộng, dân số và an toàn thực phẩm, giám định pháp y và y khoa

- củng cố Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, dự báo, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh với dịch bệnh truyền nhiễm; đồng thời đẩy mạnh phòng chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe học đường, sức khỏe lao động, sức khỏe môi trường và dinh dưỡng cộng đồng.

- Thực hiện tốt công tác tiêm chủng, vệ sinh dịch tễ, kiểm soát yếu tố nguy cơ tại cộng đồng; tăng cường giám sát dịch bệnh tại trường học, khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc, vùng ven biển, khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường và mất an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác dân số và phát triển theo hướng nâng cao chất lượng dân số; tăng tỷ lệ tầm soát trước sinh, sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; thích ứng với già hóa dân số; phát triển dịch vụ chăm sóc dài hạn, dưỡng lão, lão khoa, chăm sóc tại nhà cho người cao tuổi.

- Quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi, tăng kiểm tra, hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc; chú trọng thực phẩm tại bếp ăn tập thể, trường học, khu công nghiệp, khu du lịch, chợ đầu mối, cơ sở chế biến, cơ sở sản xuất nông sản, thủy sản.

- Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại các khu vực chợ tự phát, bếp ăn tập thể khu nhà trọ công nhân - đây là thực tế phổ biến tại các xã, phường đô thị, đặt ra nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm.

- Củng cố, kiện toàn mạng lưới giám định y khoa, giám định pháp y và pháp y tâm thần như hiện nay. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và ứng dụng công nghệ, khoa học, chuyển đổi số đối cho lĩnh vực giám định pháp y, y khoa và tạo điều kiện cung cấp dịch vụ giám định ngoài tổ tụng đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao. Quy hoạch vị trí Trung tâm pháp y và giám định y khoa mới bảo đảm gắn kết với Bệnh viện đa khoa tỉnh; xây dựng trụ sở mới và đầu tư mua sắm thiết bị đồng bộ, hiện đại và tạo điều kiện cung cấp dịch vụ giám định ngoài tổ tụng đối với lĩnh vực chuyên ngành được giao

6. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cấp cứu ngoại viện

- Thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm cấp cứu 115 của tỉnh; xây dựng cơ chế điều phối thống nhất giữa 115 với bệnh viện, công an, phòng cháy chữa cháy, giao thông, chính quyền cơ sở và các đơn vị có liên quan.

- Xây dựng mạng lưới trạm cấp cứu vệ tinh, điểm dừng cấp cứu hoặc cơ chế phối hợp cấp cứu tại các khu công nghiệp, trục giao thông lớn, khu đông dân cư, khu vực ven biển và địa bàn có nguy cơ cao về tai nạn giao thông, tai nạn lao động, thiên tai.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận cuộc gọi, phân luồng, điều phối phương tiện, sơ cứu ban đầu, vận chuyển người bệnh, kết nối bệnh viện tiếp nhận; ứng dụng bản đồ số, định vị, dữ liệu bệnh viện và cảnh báo sớm để rút ngắn thời gian tiếp cận hiện trường.

7. Phát triển nguồn nhân lực y tế

- Xây dựng đề án tổng thể về phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ nhu cầu bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ, kỹ thuật viên, cán bộ y tế công cộng, nhân lực công nghệ thông tin y tế, quản trị bệnh viện, pháp y, giám định và cấp cứu ngoại viện.

- Ưu tiên chính sách đặc thù về thu hút, tuyển dụng, sử dụng, bố trí, luân phiên và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; có cơ chế đặt hàng đào tạo, cử tuyển, hỗ trợ học phí, hỗ trợ đào tạo chuyên khoa sâu gắn với cam kết phục vụ tại tỉnh.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử, chuyên đổi số, quản trị chất lượng, an toàn người bệnh; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý y tế có tư duy đổi mới, năng lực điều hành, sử dụng dữ liệu và tổ chức thực thi tốt.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng y tế thông minh

- Triển khai đồng bộ bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký khám trực tuyến, phiếu chuyển tuyến điện tử, phiếu hẹn khám lại điện tử, kết nối dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh và liên thông với các nền tảng quốc gia theo quy định.

- Xây dựng kho dữ liệu y tế dùng chung của tỉnh; chuẩn hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu bảo hiểm, dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu tiêm chủng, dữ liệu bệnh không lây nhiễm, dữ liệu sức khỏe học sinh, người lao động, người cao tuổi; từng bước triển khai quản trị điều hành ngành y tế dựa trên dữ liệu thời gian thực.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, an toàn thông tin, an ninh mạng; bồi dưỡng nhân lực công nghệ thông tin trong ngành y tế; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh, cảnh báo sớm nguy cơ bệnh tật, điều phối cấp cứu và điều hành bệnh viện.

9. Đổi mới tài chính và đầu tư công trong y tế

- Tăng cường kinh phí ngân sách nhà nước cho phát triển y tế, trong đó ưu tiên cho y tế cơ sở theo quan điểm “Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là đầu tư cho phát triển”. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án trọng điểm của Nghị quyết; lồng ghép các chương trình mục tiêu, chương trình an sinh, chuyển đổi số, dân số, phòng bệnh, giáo dục sức khỏe, môi trường và an toàn thực phẩm. Bố trí vốn đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Đổi mới phương thức phân bổ nguồn lực theo kết quả đầu ra, hiệu quả phục vụ người dân và mức độ hoàn thành chỉ tiêu; khuyến khích cơ chế tự chủ phù hợp, nhưng phải đặt yêu cầu chất lượng chuyên môn, an sinh xã hội và khả năng chi trả của người dân lên hàng đầu.

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở y tế công lập. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp.

- Khẩn trương tháo gỡ khó khăn trong mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị; nâng cao năng lực dự báo nhu cầu, đấu thầu tập trung, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát, phòng chống lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết đúng quy định; thu hút đầu tư vào bệnh viện, phòng khám, trung tâm dưỡng lão, phục hồi chức năng, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, logistics dược, sản xuất dược liệu, thiết bị y tế, nhất là tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về công nghiệp, giao thông và logistics.

10. Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát và cải cách hành chính

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của ngành y tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò giám sát của HĐND, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai Kế hoạch; lấy kết quả thực hiện chỉ tiêu về y tế làm một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm triển khai, gây phiền hà, sai phạm trong chuyên môn, tài chính, đấu thầu, mua sắm và thực thi công vụ.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trong quý II - quý IV năm 2026

Hoàn thành việc quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch; kiện toàn Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác; rà soát hiện trạng hệ thống y tế; xây dựng kế hoạch vốn, danh mục dự án ưu tiên; ban hành bộ chỉ số theo dõi, đánh giá; xây dựng các đề án về nhân lực, chuyển đổi số, cấp cứu 115, củng cố y tế cơ sở.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

Triển khai đồng bộ các dự án đầu tư, nâng cấp và cải tạo cơ sở y tế; đưa Trung tâm cấp cứu ngoại viện 15 vào vận hành; mở rộng quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế; triển khai sâu rộng các nền tảng y tế số; tăng tỷ lệ khám chữa bệnh BHYT tại tuyến cơ sở; củng cố năng lực dự phòng, an toàn thực phẩm và dân số.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu còn lại; đánh giá tác động, hiệu quả đầu tư; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất mục tiêu, giải pháp cho giai đoạn sau năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, gồm:

- Kinh phí nghiên cứu, đánh giá; xây dựng chính sách liên quan hoạt động của Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế trình độ cao.

- Kinh phí chính sách thu hút và các chế độ hỗ trợ đối với viên chức ngành Y tế; kinh phí hỗ trợ sinh viên y, được đào tạo theo đặt hàng; kinh phí đào tạo liên tục và đào tạo chính quy cho các y bác sĩ có trình độ cao.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mua sắm thiết bị y tế cho các đơn vị y tế trong toàn tỉnh.

- Kinh phí để triển khai các hoạt động khác nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu của Nghị quyết.

2. Nguồn kinh phí:

- Nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn kinh phí hợp pháp của các cơ quan, đơn vị.

- Nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Dự kiến kinh phí đến năm 2030 và đến năm 2035

Tổng kinh phí dự kiến là 22.702.490.289 nghìn đồng (dự kiến Ngân sách Nhà nước: 21.979.754.654 nghìn đồng; dự kiến Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 722.735.635 nghìn đồng). Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phân kỳ đầu tư theo lộ trình đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn của cấp tỉnh, cấp xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác; đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết có tác động trực tiếp đến việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế trước mắt và lâu dài.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì tham mưu Đề án tổng thể triển khai thực hiện hiệu quả; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết; chủ trì xây dựng các đề án, dự án, chính sách chuyên ngành.

- Chủ trì rà soát mạng lưới y tế; đề xuất danh mục dự án ưu tiên; xây dựng lộ trình nâng hạng bệnh viện, phát triển kỹ thuật chuyên sâu, củng cố y tế cơ sở, cấp cứu ngoại viện 115, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực và hợp tác chuyên môn.

- Chủ trì rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, chế độ chính sách, tuyển dụng, thu hút, sử dụng nhân lực y tế, chính sách đặc thù đối với cán bộ y tế tuyến cơ sở và nhân lực chất lượng cao.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập: Xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị; chủ động đổi mới quản trị, cải tiến chất lượng, phát triển chuyên môn, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực; bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, nâng cao y đức và sự hài lòng của người bệnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 05 năm và hàng năm.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ phát triển y tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, chế độ chính sách, tuyển dụng, thu hút, sử dụng nhân lực y tế, chính sách đặc thù đối với cán bộ y tế tuyến cơ sở và nhân lực chất lượng cao.

4. Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan: Phối hợp triển khai chuyển đổi số y tế, kết nối dữ liệu, định danh điện tử, an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, khám chữa bệnh, cấp cứu và dự báo dịch bệnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề: Phối hợp triển khai y tế học đường, dinh dưỡng học đường, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; phối hợp tuyên truyền tham gia BHYT học sinh, sinh viên.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan: Phối hợp mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế; cải cách thủ tục thanh toán, giám định, kết nối dữ liệu; nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh BHYT tại tuyến cơ sở; phối hợp tuyên truyền, vận động các nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

7. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung về môi trường, an toàn

thực phẩm, lao động, giao thông, an sinh xã hội, nhà ở công nhân, người cao tuổi, đầu tư, đất đai, xây dựng và xã hội hóa lĩnh vực y tế.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường: Xây dựng kế hoạch cụ thể tại địa phương; bố trí nguồn lực phù hợp; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế trên địa bàn; chỉ đạo trạm y tế, các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ trong quản lý sức khỏe người dân, phòng chống dịch bệnh, BHYT, an toàn thực phẩm và truyền thông giáo dục sức khỏe.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; tham mưu sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030; đề xuất khen thưởng, xử lý trách nhiệm và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KGVXTh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

Phụ lục số 01. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Giai đoạn 2026-2030	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
1	Chỉ số phát triển con người HDI		0,79	0,769	0,775	0,780	0,785	0,79	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tuổi thọ trung bình	Năm	76,8	75,8	76	76,2	76,5	76,8	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Trong đó: Thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu	Năm	70	65	66	67	68	70	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	< 1	< 1	< 1	< 1	< 1	< 1	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan
4	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	>15	13	13,5	14	14,5	>15	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Sở Nội Vụ, Sở Tài chính
5	Số Giường bệnh/10.000 dân	Giường	> 43	40	41	42	43	> 43	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Sở Nội Vụ, Sở Tài chính, các cơ quan đơn vị y tế
6	Tỷ lệ người dân được khám sức	%	100	96	97	98	99	100	Chủ trì: Sở Y tế; Phối

	khoẻ định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần								hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Tỷ lệ bao phủ BHYT	%	100	96	97	98	99	100	Chủ trì: Sở Y tế, BHXH tỉnh; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm	cm	1,5	1,2	1,3	1,4	1,5	1,5	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
9	Tỷ lệ người dân được khám sức khoẻ định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	100	96	97	98	99	100	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực; đến năm 2027 có ít nhất 4 bác sỹ	%	100	90	92	95	98	100	Chủ trì: UBND xã, phường; Phối hợp: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan
11	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế cấp xã	%	20	10	12	15	18	20	Chủ trì: UBND xã, phường; Phối hợp: BHXH tỉnh, Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan
12	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong chương trình tiêm chủng thiết yếu	%	98	95	95,5	96	97	98	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan

Phụ lục số 02. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội					
1	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Báo và Truyền hình tỉnh Hưng Yên	Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai	Thường xuyên
2	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế	Hàng năm và từng giai đoạn
3	Tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò của y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh hơn chữa bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tham gia BHYT, sử dụng sổ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, tầm soát trước sinh - sơ sinh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, sức khỏe nghề nghiệp và sức khỏe người cao tuổi	Các sở, ngành, địa phương	Báo và Truyền hình tỉnh Hưng Yên	Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai	Thường xuyên

II. Hoàn thiện thể chế, định hướng đổi mới, phát triển hạ tầng y tế; Cửng cố, sắp xếp và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở; Phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh theo hướng hiện đại, chuyên sâu					
1	Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thể chế hóa một số chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	
2	Xây dựng đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II- 2026
3	Xây dựng kế hoạch lộ trình hoàn thiện chuyên môn đạt tối thiểu 03 bệnh viện phân cấp chuyên môn chuyên sâu	Sở Y tế	Các sở, ngành, BVĐK tỉnh Hưng Yên; BVĐK Thái Bình, Bệnh viện Nhi Thái Bình	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II- 2026
4	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2026
5	Xây dựng đề án phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình thành Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên; hình thành và phát triển chuyên khoa lão khoa trong Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa Phố Nối và các bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2026
6	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại các bệnh viện khu vực, trạm y tế xã, phường.	Sở Y tế, Các địa phương	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan	Hoạt động hằng năm	thường xuyên

7	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, BHXH tỉnh	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
8	Xây dựng Đề án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt tiêu chuẩn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật khu vực, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và không chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh; kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III/ 2026
9	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III/2026
10	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình tại các Trạm y tế xã phường.	Sở Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
11	Triển khai phát triển các cơ sở y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo trợ xã hội; phát triển các loại hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (bao gồm mô hình dưỡng lão, lão khoa); bảo đảm hiệu quả trong thực hiện chính sách an sinh xã hội	Sở Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên

III. Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng và hội nhập quốc tế

1	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Sở Y tế và các địa phương	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi quy định về đào	Sở Y tế	Sở Giáo dục và	Văn bản	Quý IV/2026

	tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe		Đào tạo	triển khai	
3	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2027
4	Ưu tiên các chương trình học bổng cho sinh viên khối ngành sức khỏe để đào tạo ở nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
5	Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng, quỹ hỗ trợ của tỉnh	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6	Xây dựng Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế					
1	Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương	Sở Tài chính	Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương,	Dự toán ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực y tế; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Hằng năm

2	Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Văn bản triển khai	Hàng năm
3	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân	Sở Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hàng năm	Năm 2026
V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe					
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các địa phương	Quyết định của Sở Y tế	Quý I/2026
2	Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cho lĩnh vực y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Y tế	Kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm	Thường xuyên
3	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan	Các hoạt động hàng năm	Thường xuyên

4	Xây dựng kế hoạch tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ban hành	Năm 2026
VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế					
1	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Các sở, ngành địa phương, các đơn vị	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
2	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả	Thường xuyên.
3	Triển khai thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị quyết của Quốc hội	Thuế tỉnh Hưng Yên	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Văn bản triển khai	Thường xuyên
4	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên

Phụ lục số 03. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
Triển khai giai đoạn 2026 – 2030 thuộc ngành, lĩnh vực y tế

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	DỰ ÁN NHÓM A						
1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo mô hình Đại học thông minh	Phường Trần Lãm	Đầu tư xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo mô hình Đại học thông minh	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Các Sở, ngành liên quan, UBND Phường Trần Lãm	Dự án được triển khai, nghiệm thu và sử dụng hiệu quả	Năm 2030
2	Dự án xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1.500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu	Tại vị trí quy hoạch mới	Đầu tư xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu	Sở Xây dựng; BQLDA xây dựng số 1.	Các Sở, ngành liên quan; UBND phường Phố Hiến; BVĐK tỉnh Hưng Yên	BV mới được nghiệm thu và vận hành hiệu quả	Năm 2030
3	Dự án đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại	Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Thiết bị được mua sắm và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh	Tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh	Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Các công trình, cơ sở hạ tầng của các bệnh viện công lập được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028
5	Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa Thái Bình 1.500 giường tại khu trung tâm y tế phường Trần Lãm (giai đoạn 2)	Trung tâm y tế phía Nam tỉnh	Đầu tư xây mới đồng bộ giai đoạn I	Ban quản lý dự án xây dựng số 2	Các Sở, ngành liên quan, BVĐK Thái Bình	BV mới được nghiệm thu, vận hành sử dụng hiện quả	Năm 2030
II	DỰ ÁN NHÓM B						
1	Dự án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành Y tế tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành Y tế tỉnh Hưng Yên	các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	các bệnh viện công lập thực hiện áp dụng công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI tại đơn vị hiệu quả	Năm 2030

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm tâm bệnh và tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm điều trị tâm bệnh và tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Thái Bình được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2028
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên	Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế của Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2028
4	Dự án đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình); Dự án đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa	Tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, bổ sung thêm một số chuyên khoa	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		khác); Dự án đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên				
5	Dự án phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên	Tại BVĐK Tiên Hải, BVĐK Nam Tiên Hải, BVĐK Thái Thụy, BVĐK Thái Ninh và 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy)	Phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên	BVĐK Tiên Hải, BVĐK Nam Tiên Hải, BVĐK Thái Thụy, BVĐK Thái Ninh và 04 UBND xã (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy)	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6	Dự án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028
7	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Tại các cơ sở lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Bệnh viện sức khỏe tâm thần Thái Bình; Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hưng Yên	Các Sở, ngành liên quan	cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế được đầu tư và sử dụng hiệu quả	Năm 2026 - 2028
III	DỰ ÁN NHÓM C						
1	Dự án Hệ thống thu gom xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Bảo vệ môi trường, xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế; các cơ sở y tế công lập	Các Sở, ngành liên quan	Hệ thống thu gom xử lý nước thải y tế tại các cơ sở y tế được đầu tư và vận hành hiệu quả	Năm 2028